

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 39/2020/KDTM-PT

Ngày: 12/5/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán xăng dầu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các thẩm phán:

Bà Ngô Tuyết Băng

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: **Bà Đoàn Phương Thảo** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Trần Chí Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 86/2020/TLPT-KDTM ngày 11/03/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán xăng dầu”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2019/KDTM-ST ngày 12/11/2019 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 131/2020/QĐXXPT-KDTM ngày 27/4/2020, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P

Trụ sở: Số 12 tổ 11 đường NK, phường Đ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Lê Thị Hoàng Y**. Chức vụ: Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Văn L**, sinh 1980 (Giấy ủy quyền ngày 05/3/2020)

Địa chỉ: P504 tòa nhà G, DX G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty Cổ phần LI

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà J, số 34 ngõ 164 KDT, phường N, quận T, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Công H**. Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Nguyễn Hải Y**, sinh 1989 (Hợp đồng ủy quyền ngày 18/3/2020)

Địa chỉ: Số 18 ngõ 29 đường DK, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 02/01/2018, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P (Gọi tắt là Công ty P) có ký kết 01 Hợp đồng mua bán xăng dầu số 0201/HĐMBXD/2018/PH-LICOGI166 với Công ty Cổ phần Li (Gọi tắt là Công ty Li). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Công ty P cung cấp cho Công ty Li hàng hóa là dầu Đêzen 0,05%S, DMN các loại; số lượng dự kiến khoảng 150m³ nhiên liệu/tháng/ DMN theo nhu cầu. Giá bán hàng hóa cho Công ty Li sẽ được Công ty P thông báo theo từng thời điểm, căn cứ vào giá bán lẻ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và tình hình thực tế kinh doanh tại chi nhánh (Giá chiết khấu nếu có sẽ được trừ thẳng vào hóa đơn bán hàng). Phương thức thanh toán: Công ty P cho Công ty Li thanh toán chậm trả tiền mua hàng trong tháng, tại mọi thời điểm mức nợ tối đa không quá 2.500.000.000đ, thời gian nợ không quá 10 ngày kể từ ngày có hóa đơn và chứng từ hợp lệ. Trường hợp lấy hàng vào cuối tháng thì bên mua phải thanh toán trước tiền hàng theo số lượng hàng sẽ nhận hoặc đăng ký mua. Nếu vượt quá định mức trên thì bên bán sẽ ngừng cấp hàng, bên mua phải trả lãi chậm trả cho bên bán số tiền chưa thanh toán với mức lãi suất là 1%/tháng. Địa điểm giao hàng: Tất cả các công trình Công ty Li đang triển khai trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty P đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên, Công ty Li đã liên tiếp vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty P từ tháng 7/2018 đến tháng 02/2019. Ngày 31/03/2019, đại diện của hai công ty cùng lập Biên bản đối chiếu công nợ xác định số tiền Công ty Li còn nợ Công ty P là 4.138.089.890đ. Mặc dù Công ty P đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty Li vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty P. Công ty P khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty Li phải thanh toán trả số tiền nợ gốc 4.138.089.890đ và số tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 1%/tháng tạm tính từ ngày 17/7/2018 đến ngày 31/7/2019 là 439.370.448đ.

Công ty Li thừa nhận có ký kết 01 Hợp đồng mua bán xăng dầu số 0201/HĐMBXD/2018/PH-LICOGI166 ngày 02/01/2018 với Công ty P. Hiện tại Công ty Li xác nhận còn nợ Công ty P số tiền 4.138.089.890đ gốc theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/03/2019. Tuy nhiên, do tình hình kinh doanh khó khăn nên đề nghị được giãn thời gian trả nợ gốc và xin miễn giảm lãi.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2019/KDTM-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Li phải thanh toán khoản tiền nợ của Hợp đồng mua bán xăng dầu số 0201/HĐMBXD/2018/PH-LICOGI166 ngày 02/01/2018.

2. Buộc Công ty Cổ phần Li phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P số tiền nợ gốc là 4.138.089.890đ và số tiền lãi là 307.465.747đ. Tổng cộng số tiền Công ty Cổ phần Li phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P là 4.445.555.637đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về việc phải chịu lãi suất do chậm thi hành án và nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm cùng quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án nêu trên, ngày 20/11/2019, Công ty Li có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do không đồng ý với kết quả giải quyết của bản án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét khách quan tình tiết vụ án.

Tại cấp phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX bác toàn bộ nội dung kháng cáo của Bị đơn. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Nguyên đơn chấp nhận phương án giãn nợ và xin miễn tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn xuất trình một ủy nhiệm chi thể hiện việc sau khi xét xử sơ thẩm Bị đơn đã tiếp tục thanh toán trả cho Nguyên đơn 20.000.000đ tiền mua hàng. Bị đơn chỉ kháng cáo đề nghị Nguyên đơn xem xét miễn toàn bộ lãi suất chậm trả cho Bị đơn. Nguyên đơn không đồng ý giảm lãi suất vì hoạt động kinh doanh của Nguyên đơn đang gặp nhiều khó khăn.

Viện Kiểm sát thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất giải quyết vụ án có nội dung:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định. Các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 68, 69, 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu đòi nợ gốc và yêu cầu tính lãi suất trên số tiền nợ gốc của Nguyên đơn đối với Bị đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Bị đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Xét về Hợp đồng mua bán xăng dầu số 0201/HĐMBXD/2018/PH-LICOGI166 ngày 02/01/2018 giữa Công ty P và Công ty Li được ký kết bởi chủ thể có quyền tham gia ký kết. Nội dung của hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên khi tham gia giao kết và đúng với quy định của pháp luật nên các bên có nghĩa vụ phải tuân thủ thực hiện. Tại cấp sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P (Công ty P) và Công ty Cổ phần Li (Công ty Li) thừa nhận có ký Hợp đồng mua bán xăng dầu số 0201/HĐMBXD/2018/PH-LICOGI166 ngày 02/01/2018. Mặc dù sau khi ký kết hợp đồng, Công ty P đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng nhưng Công ty Li vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ. Ngày 31/03/2019, người đại diện hợp pháp của hai công ty đã lập Biên bản đối chiếu công nợ xác nhận tính đến hết ngày 31/3/2019 Công ty Li còn phải thanh toán cho Công ty P số tiền 4.138.089.890đ. Tại các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Li công nhận khoản nợ như đã đối chiếu với Công ty P tại biên bản đối chiếu công nợ. Như vậy, Công ty Li luôn thừa nhận khoản nợ đối với Công ty P mà không có ý kiến thắc mắc gì khác, chỉ xin xem xét miễn giảm lãi do tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty P và xác định Công ty Li phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ 4.138.089.890đ cho Công ty P là có căn cứ.

Về số tiền lãi: Theo thỏa thuận tại Điểm 2.2 Điều 2 quy định về phương thức thanh toán và công nợ thì Công ty Li phải thanh toán tiền lãi chậm trả cho Công ty P với mức lãi suất là 1%/tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn và Bị đơn cùng đề nghị Tòa án tính tiền lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 31/3/2019 đến ngày 12/11/2019.

Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 Ngân hàng gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 13,1%/năm. Tuy nhiên, Công ty P chỉ yêu cầu mức lãi suất là 1%/tháng tương đương 12%/năm là có lợi cho Công ty Li nên được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền lãi Công ty Li phải thanh toán cho Công ty P là $4.138.089.890đ \times 12\% : 365 \times 226 \text{ ngày} = 307.465.747đ$ là chính xác.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty P là có căn cứ nên kháng cáo của Công ty Li không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn tiếp tục thanh toán trả cho Nguyên đơn 20.000.000đ nên số tiền nợ gốc còn lại Bị đơn phải thanh toán là 4.118.089.890đ. Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Li phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

Áp dụng Khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2019/KDTM-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Li phải thanh toán khoản tiền nợ của Hợp đồng mua bán xăng dầu số 0201/HĐMBXD/2018/PH-LICOGI166 ngày 02/01/2018.

2. Buộc Công ty Cổ phần Li phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P số tiền nợ gốc là 4.118.089.890đ và số tiền lãi là 307.465.747đ. Tổng cộng là 4.425.555.637đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí: Công ty Cổ phần Li phải chịu 112.425.555đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, Công ty đã nộp 2.000.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0006673 ngày 26/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, nay còn phải nộp tiếp 112.425.555đ.

Hoàn trả Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ P 56.000.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006233 ngày 15/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA Thanh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thuý Hạnh